

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị N - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Cao Ngọc Đ - Sinh năm 1980

Địa chỉ: đường D, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N, anh Cao Ngọc Đ xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Công nhận các cháu Cao Thị Thu P – Sinh ngày 26/7/2011 và cháu Cao Bá P – Sinh ngày 10/4/2015 là con chung của chị Lê Thị N, anh Cao Ngọc Đ. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu P, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bá P và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và công nợ: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Chị Lê Thị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Cao Ngọc Đ.

- Về con chung: Các cháu Cao Thị Thu P - Sinh ngày 26/7/2011 và cháu Cao Bá P - Sinh ngày 10/4/2015 là con chung của chị Lê Thị N, anh Cao Ngọc Đ. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu P, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bá P và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đ, chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Nam phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0006484 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- UBND phường Đ, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào